TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 03 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Hoàng Trọng H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị L và anh Hoàng Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị L và anh Hoàng Trọng H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Hoàng Trọng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Thị Quỳnh A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2013 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Thị Quỳnh A cùng anh Hoàng Trọng H là 1.000.000đ/tháng *(Một triệu đồng/01 tháng)* cho đến khi cháu Hoàng Thị Quỳnh A đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Phùng Thị L nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: AB/2012/0006706 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Phùng Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Hoàng Trọng H không phải nộp áp phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái